BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BNV *(Dự thảo)*	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

BÁO CÁO

Tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 và của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 1900/BNV-CQĐP ngày 04/5/2021 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Sau khi tổng hợp báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết và có Văn bản số 3340/BNV-CQĐP ngày 10/7/2021 gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Văn bản số 3341/BNV-CQĐP ngày 10/7/2021 gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân. Căn cứ các ý kiến góp ý[1], Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh, trình Chính phủ Báo cáo tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. VỀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2016-2017

Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Nghị

[1] Bộ Nội vụ nhận được 88 ý kiến, gồm 25/31 Bộ, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa có ý kiến), trong đó có 48 ý kiến thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Báo cáo, 40 ý kiến còn lại đã được Bộ Nội vụ tổng hợp giải trình, tiếp thu hoàn chỉnh Báo cáo.

quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13)[2] làm căn cứ cho việc phân loại, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh và sắp xếp ĐVHC. Các nội dung của Nghị quyết đã được quy định chi tiết, thực hiện được ngay sau khi có hiệu lực thi hành, không có điều khoản giao Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn.

2. Giai đoạn 2018-2021

Thực hiện chủ trương tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", trong đó đã đề ra nhiệm vụ "từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các ĐVHC các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương" (điểm 2.3 Mục III).

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII (trong đó hướng dẫn cụ thể việc áp dụng quy định thành lập ĐVHC đô thị trên cơ sở 01 ĐVHC cùng cấp thì phải bảo đảm tiêu chuẩn diện tích tự nhiên đạt từ 50% trở lên; phạm vi phân loại đô thị phải gắn với phạm vi ranh giới ĐVHC đô thị dự kiến thành lập; đề nghị Chính phủ rà soát, thống kê tất cả các ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên và ban hành văn bản hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu trên, Bộ Nội vụ đã tiến hành thống kê số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn, đặc biệt là các ĐVHC chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên, xây dựng Đề án và báo cáo Ban

---

[2] Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: (1) "Phân loại ĐVHC phải dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số ĐVHC trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại ĐVHC ở nông thôn, đô thị, hải đảo" (khoản 2 Điều 3); (2) " Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại ĐVHC" (khoản 4 Điều 3); (3) "Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC phải căn cứ vào tiêu chuẩn của các ĐVHC quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo" (điểm đ khoản 2 Điều 128); (4) "Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các ĐVHC quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này (khoản 4 Điều 128)".

Cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã[3].

Triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và quy định của pháp luật có liên quan, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện, gồm:

- Trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14);

- Trình Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; (2) Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 về kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021);

- Bộ Nội vụ ban hành Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Văn bản số 2605/HD-BNV ngày 25/5/2020 hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và các văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC;

- Ngoài các văn bản nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành Văn bản số 5560/BTC-QLCS ngày 27/5/2021 hướng dẫn sử dụng tài sản tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, sáp nhập; Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Văn bản số 28-HD/BTCTW ngày 28/02/2020 hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Các Nghị quyết của Đảng, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, của Chính phủ và các hướng dẫn (Nghị định của Chính phủ, Văn bản của Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan) nêu trên được ban hành kịp thời, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thống nhất giữa quy định của Đảng và của pháp luật, là cơ sở chính trị - pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp các ĐVHC cấp

---

[3] Tại khoản 2 Mục II Nghị quyết số 37-NQ/TW đã chỉ đạo "sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vừa căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số; đồng thời, phải chú trọng cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội".

huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 được các Bộ, ngành, địa phương, dư luận và Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

II. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ quan Trung ương

1.1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

Sau khi Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 được ban hành, Bộ Nội vụ đã triển khai thực hiện 02 Nghị quyết này như sau:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đồng thời với việc thực hiện Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 05/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, cụ thể như sau:

- Xây dựng Bộ tài liệu phổ biến, tập huấn Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13); trên cơ sở bộ tài liệu này, các địa phương đã soạn thảo Bộ tài liệu của địa phương để triển khai tập huấn đến cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương các cấp.

- Soạn thảo, ban hành cuốn sách Hỏi - Đáp về Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) nhằm giúp cán bộ, công chức và Nhân dân hiểu sâu hơn về những quy định mới, những nội dung cơ bản của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương tổ chức 05 Hội nghị triển khai, quán triệt, phổ biến Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (trong đó có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) tại 03 khu vực Bắc - Trung – Nam.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương liên quan và các địa phương tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt các nội dung chỉ đạo của trung ương và các văn bản hướng dẫn về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 (tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 có Báo cáo riêng, kèm theo).

1.2. Về tổ chức thực hiện (giai đoạn 2016-2021 không có chia ĐVHC)

a) Về việc thực hiện tiêu chuẩn của ĐVHC khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các địa phương thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Đề án thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (trong đó có yêu cầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn của ĐVHC khi xây dựng Đề án); chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương liên quan tiến hành khảo sát thực tế tại địa phương, tổ chức các hội nghị thẩm định hồ sơ, Đề án của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; đồng thời, tổ chức kiểm tra việc thực hiện ở một số địa phương.

b) Về việc phân loại ĐVHC

Trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan thẩm định hồ sơ, Đề án phân loại ĐVHC cấp tỉnh, cấp huyện; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phân loại ĐVHC cấp tỉnh và theo thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định phân loại ĐVHC cấp huyện; hướng dẫn địa phương thực hiện phân loại ĐVHC cấp xã (thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh).

2. Đối với các địa phương

2.1. Về công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan trung ương, cấp ủy và chính quyền địa phương cấp tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14.

Công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về tiêu chuẩn của ĐVHC, phân loại, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC đã góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn hệ thống chính trị tại địa phương. Qua đó, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 tại địa phương được tổ chức thuận lợi, đảm bảo đúng quy trình và thời gian.

2.2. Về tổ chức thực hiện (giai đoạn 2016-2021 không có chia ĐVHC)

a) Về việc thực hiện tiêu chuẩn của ĐVHC khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê

duyệt, các địa phương đã tiến hành rà soát, đối chiếu với các ĐVHC hiện có, trên cơ sở đó xây dựng các phương án và lộ trình thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cho phù hợp.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Phương án cụ thể về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC ở địa phương, đặc biệt là việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn trong giai đoạn 2019-2021, bảo đảm đúng tiến độ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

- Căn cứ Phương án thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã trên địa bàn xây dựng Đề án, thực hiện các quy trình, thủ tục lấy ý kiến cử tri và trình Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, Đề án gửi Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thông qua việc thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới, sắp xếp ĐVHC, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết; phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết tới toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại địa phương; chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định. Đồng thời, thực hiện quyết liệt việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức theo ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền của chính quyền địa phương chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường hợp dôi dư (chủ yếu do sắp xếp ĐVHC).

b) Về việc phân loại ĐVHC

- Đối với các ĐVHC mới hình thành sau khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới, sắp xếp ĐVHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đánh giá các tiêu chuẩn phân loại ĐVHC và tiến hành lập hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục phân loại đối với các ĐVHC theo đúng quy định.

- Đối với các ĐVHC còn lại: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã tiến hành lập Hồ sơ, đề án phân loại ĐVHC trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi ĐVHC này đạt tiêu chuẩn của ĐVHC loại cao hơn.

Phần II
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nhằm mục tiêu quy định bộ tiêu chuẩn cụ thể của ĐVHC và các tiêu chí phân loại ĐVHC làm căn cứ cho việc phân loại, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp, phù hợp với chủ trương của Đảng về tổ chức ĐVHC và phát triển đô thị[4] và cụ thể hóa các quy định tại Điều 3 và Điều 128 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (trong đó khoản 1 Điều 128 có quy định "ĐVHC được tổ chức ổn định trên cơ sở các đơn vị hành chính hiện có. Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính cùng cấp"), phù hợp với thực tiễn quản lý và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và ở các địa phương. Đến nay, sau hơn 05 năm thực hiện (2016-2021), các quy định của Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 đã đáp ứng được các mục tiêu và yêu cầu đặt ra khi xây dựng và ban hành Nghị quyết. Các quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC và các tiêu chí phân loại ĐVHC là cơ sở pháp lý để Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét ban hành các Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021; đồng thời là căn cứ pháp lý để thực hiện việc phân loại ĐVHC các cấp ở địa phương.

Kết quả cụ thể đạt được như sau:

1. Về việc thực hiện tiêu chuẩn của ĐVHC khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC[5]

1.1. Kết quả chung:

Tính đến tháng 08/2021, cả nước có 63 ĐVHC cấp tỉnh, 705 ĐVHC cấp huyện, 10.599 ĐVHC cấp xã. Sau hơn 05 năm (2016-2021) thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đặc biệt là sau hơn 02 năm (2019-2021) thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, theo đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 85 Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (trong đó có 48 Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

---

[4] Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chỉ đạo: "Quy định chặt chẽ điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập ĐVHC các cấp theo hướng khuyến khích sáp nhập ĐVHC cấp xã, bảo đảm cơ bản không tăng số lượng ĐVHC ở địa phương" và Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã xác định "Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường gồm một số đô thị lớn, nhiều đô thị vừa và nhỏ liên kết và phân bố hợp lý trên các vùng; chú trọng phát triển đô thị miền núi, phát triển mạnh các đô thị ven biển".

[5] Giai đoạn 2016-2021 không có trường hợp chia ĐVHC.

giai đoạn 2019-2021 theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14). Các ĐVHC được thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp bảo đảm phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; phát huy được tiềm năng, lợi thế, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa của đất nước và của từng địa phương.

So với thời điểm ngày 31/12/2015 (trước khi ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13), đến nay cả nước đã giảm được 08 ĐVHC cấp huyện (từ 713 đơn vị xuống còn 705 đơn vị), 563 ĐVHC cấp xã (từ 11.162 đơn vị xuống còn 10.599 đơn vị). Trong đó, số lượng các ĐVHC nông thôn chuyển thành các ĐVHC đô thị ngày càng nhiều, phù hợp với xu thế phát triển đô thị của từng địa phương và cả nước, cụ thể là số lượng ĐVHC nông thôn giảm (giảm 18 huyện và 714 xã) do sáp nhập với ĐVHC cùng cấp liền kề và đặc biệt là được chuyển thành ĐVHC đô thị, dẫn tới số lượng ĐVHC đô thị tăng (tăng 12 thành phố thuộc tỉnh, 01 thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, 142 phường và 09 thị trấn[6]); đồng thời đã triển khai được mô hình "thành phố trong thành phố" (thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, không có trường hợp chia làm tăng ĐVHC các cấp và không có sự thay đổi đối với ĐVHC cấp tỉnh. Các ĐVHC sau khi được thành lập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp đã tăng về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời việc thành lập, mở rộng địa giới ĐVHC đô thị đã góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng tốt hơn về cơ sở hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và củng cố khối đoàn kết toàn dân trong quá trình sắp xếp ĐVHC.

1.2. Đánh giá cụ thể về tiêu chuẩn của ĐVHC các cấp theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13[7]

a) Cấp tỉnh

Tính đến tháng 8/2021, cả nước có 63 ĐVHC cấp tỉnh, gồm 05 thành phố trực thuộc Trung ương và 58 tỉnh, trong đó:

- Đối với 05 thành phố trực thuộc Trung ương: Có 03 đơn vị (60%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và số ĐVHC cấp huyện trực

---

[6] Giảm 03 quận do thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và không thay đổi số lượng thị xã.

[7] Số liệu tổng hợp theo Báo cáo tổng kết của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

thuộc (Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh), 02 đơn vị (40%) đạt tiêu chuẩn tỷ lệ số quận trên tổng số ĐVHC cùng cấp trực thuộc (Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh)[8].

- Đối với 58 tỉnh: Có 25 đơn vị (43,10%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 22 đơn vị (37,93%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 23 đơn vị (39,65%) đạt tiêu chuẩn số ĐVHC cấp huyện trực thuộc; 11 đơn vị (18,97%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 11 đơn vị (18,97%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và ĐVHC trực thuộc.

Bảng 1: Thống kê hiện trạng 03 tiêu chuẩn của ĐVHC cấp tỉnh

Tiêu chuẩn		**Tỉnh miền núi, vùng cao**	**Tỉnh trung du, đồng bằng**	**Thành phố trực thuộc trung ương**
Số lượng ĐVHC		***21***	***37***	***5***
Diện tích tự nhiên (km^2)	Tiêu chuẩn	8.000	5.000	1.500
	Bình quân	7.750,6	4.283,4	1.941,1*/1.428,6**
	Số lượng ĐVHC đạt tiêu chuẩn	22		3
	Số lượng không đạt tiêu chuẩn	36		2
Quy mô dân số (người)	Tiêu chuẩn	900.000	1.400.000	1.500.000
	Bình quân	1.004.136	1.495.465	4.363.923*/1.458.162**
	Số lượng ĐVHC đạt tiêu chuẩn	25		3
	Số lượng không đạt tiêu chuẩn	33		2
Số lượng ĐVHC trực thuộc	Tiêu chuẩn	11	11	11
	Bình quân	10,6	10,8	16,8*/10,7**
	Số lượng ĐVHC đạt tiêu chuẩn	23		3
	Số lượng không đạt tiêu chuẩn	35		2
Số lượng ĐVHC đạt cả 03 tiêu chuẩn		11		3
Số lượng ĐVHC đạt 2 TC về dân số, diện tích		11		3

Ghi chú: (*) Bình quân của 05 TP trực thuộc trung ương;

(**) Bình quân của 03 TP Cần Thơ, Đà Nẵng và Hải Phòng (khi xây dựng tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc trung ương, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở mức bình quân của 03 thành phố này).

[9] Đối với tiêu chuẩn về công nhận loại đô thị và tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của 05 thành phố được đánh giá đạt theo quy định.

b) Cấp huyện:

Tính đến tháng 8/2021, cả nước có 705 ĐVHC cấp huyện, gồm: 01 thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (thành phố Thủ Đức), 79 thành phố thuộc tỉnh, 51 thị xã, 46 quận, 528 huyện. Trong đó[9]:

- Đối với thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Có 01 đơn vị (thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh), đạt mức cao so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

- Đối với 79 thành phố thuộc tỉnh: Có 38 đơn vị (48,10%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 30 đơn vị (37,97%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 62 đơn vị (78,48%) đạt tiêu chuẩn số ĐVHC cấp xã trực thuộc, 51 đơn vị (63,29%) đạt tiêu chuẩn tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cùng cấp trực thuộc; 20 đơn vị (25,31%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 20 đơn vị (25,31%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và ĐVHC trực thuộc; 100% đơn vị đều được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại III trở lên (trong đó có 28 đô thị loại III, 32 đô thị loại II, 19 đô thị loại I).

- Đối với 51 thị xã: Có 30 đơn vị (58,82%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 25 đơn vị (49,02%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 32 đơn vị (62,74%) đạt tiêu chuẩn số ĐVHC cấp xã trực thuộc, 30 đơn vị (58,82%) đạt tiêu chuẩn tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cùng cấp trực thuộc; 17 đơn vị (33,33%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 16 đơn vị (31,37%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và ĐVHC trực thuộc; 100% đơn vị đều được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại IV trở lên (trong đó có 31 đô thị loại IV, 20 đô thị loại III).

- Đối với 46 quận: Có 34 đơn vị (73,91%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 18 đơn vị (39,13%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 22 đơn vị (47,82%) đạt tiêu chuẩn số ĐVHC trực thuộc; 11 đơn vị (23,91%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 04 đơn vị (8,69%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và ĐVHC trực thuộc.

- Đối với 528 huyện: Có 283 đơn vị (53,60%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 168 đơn vị (31,82%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 234 đơn vị (44,31%) đạt tiêu chuẩn số ĐVHC cấp xã trực thuộc, 43 huyện (8,14%) không có thị trấn; 75 đơn vị (14,20%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 27 đơn vị (5,11%) đạt cả 03 tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và ĐVHC trực thuộc.

---

[9] Đối với tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị được đánh giá khi thành lập ĐVHC đô thị.

Bảng 2: Thống kê hiện trạng 03 tiêu chuẩn của ĐVHC cấp huyện

Tiêu chuẩn		Huyện miền núi, vùng cao	Huyện đồng bằng, trung du	Huyện hải đảo	Thị xã	Thành phố thuộc tỉnh	TP thuộc TP trực thuộc trung ương	Quận
Số lượng		***243***	***274***	***11***	***51***	***79***	***1***	***46***
Diện tích tự nhiên (km^2)	Tiêu chuẩn	850	450	90	200	150	150	35
	Bình quân	854	340,6	194,1	242,1	176,2	211,56	32,9
	Số lượng đạt TC	104	59	5	25	30	1	18
Quy mô dân số (người)	Tiêu chuẩn	80.000	120.000	24.000	100.000	150.000	150.000	150.000
	Bình quân	85.428	153.484	14.856	126.469	196.912	1.013.795	166.598
	SL đạt TC	113	167	3	30	38	1	34
Số lượng ĐVHC trực thuộc	Tiêu chuẩn	16	16	3,2	10	10	10	12
	Bình quân	15,2	16,4	3,4	12,2	15,1	34	11,6
	SL đạt TC	234			32	62	1	22
SL đạt 3 TC		27			16	20	1	4
Số lượng đạt 02 TC về dân số, diện tích		46	27	2	17	20	1	11

c) Cấp xã:

Tính đến tháng 8/2021, cả nước có 10.599 ĐVHC cấp xã, gồm: 1.723 phường, 612 thị trấn, 8.264 xã. Trong đó[10]:

- Đối với 1.723 phường: Có 1.355 đơn vị (78,64%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 621 đơn vị (36,04%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên; 539 đơn vị (31,28%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên.

- Đối với 612 thị trấn: Có 394 đơn vị (64,38%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 246 đơn vị (40,20%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên; 170 đơn vị (27,78%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên; 100% đơn vị đều là đô thị loại V trở lên (trong đó có 547 đô thị loại V, 65 đô thị loại IV).

[10] Đối với tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị được đánh giá khi thành lập ĐVHC đô thị.

- Đối với 8.264 xã: Có 2.684 đơn vị (32,48%) đạt tiêu chuẩn quy mô dân số, 3.819 đơn vị (46,21%) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên; 1.254 đơn vị (15,17%) đạt cả 02 tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên.

Bảng 3: Thống kê hiện trạng 02 tiêu chuẩn ĐVHC cấp xã

Tiêu chuẩn		**Xã miền núi, vùng cao**	**Xã đồng bằng, trung du**	**Xã hải đảo**	**Phường thuộc thị xã**	**Phường thuộc thành phố**	**Phường thuộc quận**	**Thị trấn**
Số lượng		***4.026***	***4.168***	***70***	***307***	***882***	***534***	***612***
Diện tích tự nhiên (km^2)	Tiêu chuẩn	50	30		5,5	5,5	5,5	14
	Bình quân	56,8	18,6	38,3	11,8	6,8	2,8	18
	SL đạt TC	1.577	2.185	57	218	327	76	246
Quy mô dân số (người)	Tiêu chuẩn	5.000	8.000		5.000	7.000	15.000	8.000
	Bình quân	5.495	9.432	5.471,9	12.007	15.432,8	22.965,4	11.206,4
	SL đạt TC	1.891	736	57	277	754	324	394
Số lượng đạt 2 TC về dân số, diện tích		710	499	45	200	286	53	170

Kết quả so sánh giữa các tiêu chuẩn của ĐVHC các cấp quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 với thực tế bình quân các tiêu chuẩn của ĐVHC từng cấp đã đạt (hoặc chưa đạt) tiêu chuẩn nêu trên, có thể rút ra một số đánh giá về kết quả tích cực đạt được như sau:

- Trong giai đoạn 2016-2021, việc thực hiện các tiêu chuẩn của ĐVHC (đặc biệt là giai đoạn 2019-2021 khi thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14) đã giảm đáng kể ĐVHC cấp huyện (giảm 08 đơn vị) và ĐVHC cấp xã (giảm 563 đơn vị), đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước khi xây dựng và ban hành Nghị quyết (năm 2016). Đồng thời đã chấm dứt được tình trạng chia tách làm tăng ĐVHC ở các nhiệm kỳ trước[11]; khuyến khích được việc nhập ĐVHC nhằm thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy được tiềm năng, lợi thế thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của từng địa phương.

- Việc thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC thời gian qua đã bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã được sắp xếp giai đoạn 2019-2021 đã tăng quy mô dân số và diện tích tự nhiên, phục vụ cho sự

[11] Nhiệm kỳ 2011-2016 (trước khi ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13), cả nước tăng 15 ĐVHC cấp huyện và tăng 41 ĐVHC cấp xã (chủ yếu là do chia tách ĐVHC).

phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đô thị hóa, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân và củng cố khối đoàn kết toàn dân trên địa bàn.

- Việc thành lập ĐVHC đô thị đã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa; mở rộng không gian để quy hoạch phát triển đô thị, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương từ nông nghiệp, nông thôn sang thương mại, dịch vụ, công nghiệp, đáp ứng tốt hơn về cơ sở hạ tầng đô thị phục vụ đời sống của Nhân dân. Đồng thời, việc thành lập ĐVHC đô thị đã tạo điều kiện để xây dựng bộ máy chính quyền đô thị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp các dịch vụ công hiện đại cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước ở địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực.

2. Về phân loại ĐVHC

2.1. Kết quả chung[12]

a) Tính đến tháng 8/2021:

- Đối với cấp tỉnh: cả nước có 63 ĐVHC cấp tỉnh, trong đó đã được phân loại: 02 ĐVHC loại đặc biệt, 11 ĐVHC loại I, 35 ĐVHC loại II, 15 ĐVHC loại III;

- Đối với cấp huyện: cả nước có 705 ĐVHC cấp huyện, trong đó đã được phân loại: 226 ĐVHC loại I, 369 ĐVHC loại II, 110 ĐVHC loại III;

- Đối với cấp xã: cả nước có 10.599 ĐVHC cấp xã, trong đó đã được phân loại: 4.166 ĐVHC loại I, 5.513 ĐVHC loại II, 920 ĐVHC loại III.

Bảng 4: Thống kê số lượng phân loại ĐVHC

ĐVHC	Tổng số	Kết quả phân loại			
		Loại đặc biệt	Loại I	Loại II	Loại III
1. Cấp tỉnh	***63***	***02***	***11***	***35***	***15***
Tỉnh	58		08	35	15
Thành phố trực thuộc TƯ	5	02	03		
2. Cấp huyện	***705***		***226***	***369***	***110***
Huyện	528		115	332	81
Quận	46		37	06	03
Thị xã	51		17	21	13
Thành phố thuộc tỉnh	79		56	10	13
Thành phố thuộc TPTƯ	01		01		
3. Cấp xã	***10.599***		***4.166***	***5.513***	***920***
Xã	8.264		2.896	4.587	781
Phường	1.723		985	668	70
Thị trấn	612		285	258	69

[12] Số liệu tổng hợp theo Báo cáo tổng kết của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Trong 05 năm (2016-2021), thực hiện phân loại ĐVHC theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì số ĐVHC loại I có xu hướng tăng ở cả 03 cấp (cấp tỉnh tăng 01 đơn vị, cấp huyện tăng 13 đơn vị, cấp xã tăng 807 đơn vị); số ĐVHC loại II thì cấp tỉnh giảm 01 đơn vị, cấp huyện tăng 23 đơn vị, cấp xã giảm 273 đơn vị và số ĐVHC loại III có xu hướng giảm chủ yếu ở cấp huyện, cấp xã (cấp huyện giảm 22 đơn vị, cấp xã giảm 1.089 đơn vị) do sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước và việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới làm tăng quy mô của ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

2.2. Nhận xét, đánh giá kết quả tích cực đạt được

Qua việc triển khai thực hiện, các địa phương đều đánh giá quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về các tiêu chí phân loại ĐVHC các cấp là phù hợp với thực tiễn. Việc phân loại ĐVHC thực hiện đúng trình tự, thủ tục và các tiêu chuẩn của tiêu chí phân loại quy định tại Nghị quyết, phục vụ có hiệu quả cho công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại ĐVHC.

II. NHỮNG BẤT CẬP, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những bất cập, hạn chế

1.1. Về việc thực hiện tiêu chuẩn của ĐVHC khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC

a) Tiêu chuẩn về số ĐVHC trực thuộc của 04 loại ĐVHC gồm: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện và quận còn cao so với thực tế của các ĐVHC hiện nay[13]. Đến năm 2019, Quốc hội đã sửa quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong đó đã bỏ quy định "ĐVHC được tổ chức ổn định trên cơ sở các ĐVHC hiện có" và thay bằng quy định "Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật". Theo đó, các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới, đòi hỏi phải xem xét, giảm tiêu chuẩn ĐVHC trực thuộc cho phù hợp với 04 loại ĐVHC nêu trên.

b) Tiêu chuẩn của ĐVHC còn chưa xác định rõ các yếu tố đặc thù:

- Đối với ĐVHC nông thôn: Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 tuy đã có phân biệt về tiêu chuẩn giữa miền núi, vùng cao với các đơn vị còn lại nhưng chưa tính đến yếu tố đặc thù về biên giới, tỷ lệ người dân tộc thiểu số.

- Đối với ĐVHC đô thị: Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 chưa quy định rõ về tiêu chuẩn đặc thù đối với ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao,

---

[13] Tính đến tháng 8/2021, cả nước có 35/58 tỉnh (60,34%), 02/05 thành phố trực thuộc trung ương (40%), 294/528 huyện (55,68%), 24/46 quận (52,17%) không đạt tiêu chuẩn về số ĐVHC trực thuộc.

biên giới và các đô thị có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch. Những yếu tố đặc thù này mới chỉ được quy định một phần tại Điều 31 "Áp dụng Nghị quyết" và chỉ áp dụng khi thành lập mới ĐVHC đô thị, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh địa giới, sắp xếp ĐVHC và phát triển đô thị có yếu tố đặc thù nêu trên (như đề xuất thành lập thành phố Thừa Thiên Huế trực thuộc Trung ương theo chủ trương của Bộ Chính trị…)[14].

c) Việc đánh giá tiêu chuẩn về phân loại đô thị đối với quận, phường chưa được quy định rõ, cụ thể là: Khoản 5 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của quận, phường là "đạt quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị", tuy nhiên chưa quy định rõ tiêu chuẩn này phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá trước khi UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án thành lập quận, phường, dẫn đến các địa phương gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng Đề án thành lập quận, phường.

d) Tiêu chuẩn của ĐVHC ở hải đảo chưa được quy định rõ, cụ thể là: Điều 11 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 có quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị ở hải đảo nhưng chưa quy định rõ về thời điểm và thẩm quyền đánh giá "đạt 50% trở lên tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị tương ứng quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị"; đồng thời chưa có sự phân biệt tiêu chuẩn ĐVHC nông thôn ở hải đảo và ĐVHC đô thị ở hải đảo.

đ) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 có quy định tiêu chuẩn ĐVHC miền núi, vùng cao. Tuy nhiên, hiện nay theo ý kiến của Ủy ban Dân tộc thì các quyết định công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao của cấp có thẩm quyền đã hết hiệu lực (chưa có quy định mới của pháp luật về công nhận ĐVHC các cấp ở miền núi, vùng cao), dẫn tới khó khăn trong việc xác định loại hình ĐVHC miền núi, vùng cao để áp dụng các tiêu chuẩn quy định của Nghị quyết.

e) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 chưa quy định rõ việc áp dụng tiêu chuẩn của ĐVHC khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp trong một số trường hợp đặc biệt, đặc thù (như: nhập nguyên trạng từ 02 ĐVHC cùng cấp trở lên; điều chỉnh địa giới các ĐVHC cùng cấp để thành lập ĐVHC đô thị mà không làm tăng ĐVHC; các trường hợp đặc biệt để bảo tồn và phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch…)..

1.2. Về phân loại ĐVHC

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định hồ sơ phân loại ĐVHC phải thông qua HĐND cùng cấp. Tuy nhiên, hiện nay thực hiện các Nghị quyết

[14] Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

của Quốc hội khóa XIV đã có một số ĐVHC (quận, phường) của 03 thành phố trực thuộc trung ương (Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh) không tổ chức HĐND, dẫn tới các địa phương gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục phân loại ĐVHC, cần thiết phải có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

2. Nguyên nhân của bất cập, hạn chế

Những bất cập, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể như sau:

2.1. Nguyên nhân khách quan

a) Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 được xây dựng theo hướng "ĐVHC được tổ chức ổn định trên cơ sở các ĐVHC hiện có", hạn chế tối đa việc chia tách làm tăng ĐVHC, do vậy các tiêu chuẩn của ĐVHC được quy định cao hơn so với mức bình quân chung của từng loại hình ĐVHC, nhưng trong thực tế do ĐVHC các cấp có quá trình hình thành từ lâu, đặc biệt là trong nhiều nhiệm kỳ (trước nhiệm kỳ 2016-2021) thực hiện việc chia tách làm tăng thêm ĐVHC các cấp; đồng thời, trong thực tế có độ chênh lệch, giãn cách quá lớn giữa mức thấp nhất và mức cao nhất của từng tiêu chuẩn của ĐVHC cùng cấp, dẫn tới rất nhiều ĐVHC không đạt được các tiêu chuẩn này, hoặc có tiêu chuẩn đạt cao, có tiêu chuẩn không đạt….

Bảng 5: Thống kê ĐVHC có tiêu chuẩn cao nhất và thấp nhất

ĐVHC	**Quy mô dân số** *(người)*		**Diện tích tự nhiên** *(km^2)*	
	Cao nhất	**Thấp nhất**	**Cao nhất**	**Thấp nhất**
1. Cấp tỉnh				
Tỉnh	3.766.070 (Thanh Hóa)	318.370 (Bắc Kạn)	16.481,4 (Nghệ An)	822,7 (Bắc Ninh)
Thành phố trực thuộc TƯ	9.127.490 (TP. Hồ Chí Minh)	1.169.480 (Đà Nẵng)	3.358,6 (Hà Nội)	1.284,9 (Đà Nẵng)
2. Cấp huyện				
Huyện	744.238 (Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)	12.553 (Ia H'Drai, Kon Tum)	2.679,3 (Mường Tè, Lai Châu)	63,5 (Thanh Trì, Hà Nội)
Quận	790.454 (Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh)	47.546 (Đồ Sơn, Hải Phòng)	131,9 (Ô Môn, Cần Thơ)	4,2 (Quận 4, TP. Hồ Chí Minh)
Thị xã	421.694 (Tân Uyên, Bình Dương)	11.650 (Mường Lay, Điện Biên)	1.108,0 (Ninh Hòa, Khánh Hòa)	28,2 (Cửa Lò, Nghệ An)
Thành phố thuộc tỉnh	1.098.159 (Biên Hòa, Đồng Nai)	42.641 (Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn)	1.069,7 (Hạ Long, Quảng Ninh)	44,94 (Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

ĐVHC	Quy mô dân số *(người)*		Diện tích tự nhiên *(km²)*	
	Cao nhất	**Thấp nhất**	**Cao nhất**	**Thấp nhất**
3. Cấp xã				
Xã	129.122 (Vĩnh Lộc B, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)	400 (Mẫu Sơn, H. Cao Lộc, Lạng Sơn)	1.114,3 (Krông Na, H. Buôn Đôn, Đắk Lắk)	1,52 (Cảnh Dương, H. Quảng Trạch, Quảng Bình)
Phường	130,531 (Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai)	1.008 (Sông Đà, TX. Mường Lay, Điện Biên)	119,3 (Mông Dương, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh)	0,07 (Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội)
Thị trấn	53.877 (Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, Long An)	771 (Tam Đảo, H. Tam Đảo, Vĩnh Phúc)	317,7 (Liên Sơn, H. Lắk, Đắk Lắk)	0,69 (Đông Hưng, H. Đông Hưng, Thái Bình)

Ghi chú: - Tiêu chuẩn này không so sánh với ĐVHC ở hải đảo

- Hiện nay, cả nước có 01 thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (thành phố Thủ Đức), vì vậy không so sánh mức cao nhất, thấp nhất đối với loại ĐVHC này.

b) Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC ngoài việc phải căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn của ĐVHC còn phải tính đến các yếu tố đặc thù về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, lối sống của cộng đồng dân cư, an ninh, quốc phòng,… nên cũng có những khó khăn trong quá trình thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Nhiều văn bản của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã có những quy định mới về ĐVHC, đặc biệt là việc sắp xếp ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn và có sự thay đổi về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại một số thành phố trực thuộc Trung ương[15], cần phải được xem xét để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp.

b) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 chưa tính đến xu hướng phát triển các mô hình mới và nhu cầu thành lập các đô thị với tính chất đặc thù về di sản văn hóa, du lịch (như tỉnh Thừa Thiên Huế…).

c) Chưa có sự liên thông, kết nối giữa Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trong quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá tiêu chuẩn hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị trong tiêu chuẩn của quận, phường và ĐVHC đô thị ở hải đảo.

[15] Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh.

d) Nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 chưa được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và các Bộ, cơ quan trung ương liên quan sơ kết, tổng kết, đánh giá kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp với thực tiễn.

4. Bài học kinh nghiệm

Sau hơn 05 năm (2016-2021) triển khai thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đặc biệt là sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

4.1. Cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn đồng bộ, thống nhất, liên thông của Đảng, của pháp luật và của cấp có thẩm quyền và phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đồng thời phải tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát và xây dựng các phương án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC.

4.2. Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cần làm tốt công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người dân để bảo đảm đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

4.3. Tiêu chuẩn của ĐVHC không chỉ hướng tới bình quân chung cả nước, mà cần tính đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa chính trị, lịch sử, văn hóa, truyền thống, lối sống của cộng đồng dân cư, an ninh, quốc phòng, yêu cầu phát triển về kinh tế - xã hội và mức độ chênh lệch về quy mô của các ĐVHC cùng cấp ở nước ta hiện nay.

4.4. Quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC cần đặt trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang triển khai quyết liệt thực hiện cải cách hành chính và sắp xếp các ĐVHC giai đoạn 2022-2030; xu thế hình thành các ĐVHC đô thị có chất lượng, quy mô và trình độ phát triển cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

Phần III
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nêu trên và trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các địa phương, Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và các Văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13

Trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

1. Bổ sung một số quy định mới

1.1. Bổ sung quy định tiêu chuẩn của ĐVHC trong trường hợp đặc thù theo hướng:

a) ĐVHC nông thôn ở miền núi, vùng cao, biên giới mà có từ 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số thì quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn về quy mô dân số.

b) ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới thì quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn về quy mô dân số và từ 75% trở lên tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

c) ĐVHC đô thị có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia hoặc cấp quốc tế thì quy mô dân số và tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số ĐVHC cấp huyện (đối với thành phố trực thuộc trung ương), tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã (đối với thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thị xã) có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên.

1.2. Bổ sung quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại những nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định của Quốc hội.

2. Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp, gồm:

2.1. Giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc của một số ĐVHC để phù hợp với thực tế và quá trình đẩy mạnh sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong thời gian tới theo hướng giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc của ĐVHC tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 11 xuống 09 đơn vị; huyện từ 16 xuống 13 đơn vị; quận từ 12 xuống 10 đơn vị (giữ nguyên tiêu chuẩn của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là 10 đơn vị)[16]. Đồng thời, sửa đổi tiêu chuẩn ĐVHC trực thuộc của thành phố trực thuộc trung ương về "tỷ lệ quận trên tổng số ĐVHC cấp huyện" thành "tỷ lệ quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số ĐVHC cấp

[16] Kết quả sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021 giảm 08 ĐVHC cấp huyện và 561 ĐVHC cấp xã; định hướng sắp xếp giai đoạn 2022-2030 đẩy mạnh hơn giai đoạn 2019-2021. Theo đó, việc giảm tiêu chuẩn số ĐVHC trực thuộc khoảng 15-18% là phù hợp.

huyện" để phù hợp với xu hướng phát triển đô thị, hình thành các thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

2.2. Sửa đổi, bổ sung về trình tự, thủ tục, hồ sơ phân loại ĐVHC cho phù hợp với thực tiễn không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tại một số ĐVHC theo quy định của Quốc hội.

2.3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn của ĐVHC ở hải đảo theo hướng tách thành 2 khoản quy định về tiêu chuẩn ĐVHC nông thôn ở hải đảo và tiêu chuẩn ĐVHC đô thị ở hải đảo để bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về xác định tiêu chuẩn quy mô dân số của các ĐVHC theo hướng:

- Quy mô dân số của ĐVHC nông thôn được xác định theo dân số trung bình của năm trước liền kề với năm trình thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan có thẩm quyền cung cấp[17];

- Quy mô dân số của ĐVHC đô thị được xác định theo Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết (ở đô thị mới áp dụng tính dân số tạm trú quy đổi). Tuy nhiên, để thống nhất số liệu trong các văn bản thì số liệu dân số ghi tại Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC (kể cả nông thôn, đô thị) đề nghị ghi theo dân số trung bình của năm trước liền kề với năm Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết, do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

c) Bổ sung quy định giao Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao để có đủ cơ sở pháp lý cho việc xác định, công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao.

d) Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC theo hướng bổ sung nội dung Bộ trưởng Bộ Nội vụ "thành lập Hội đồng thẩm định đề án" đối với cấp huyện, cấp xã để làm rõ trách nhiệm và tính pháp lý trong việc thẩm định[18].

2.4. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 về điều khoản áp dụng

Điều khoản áp dụng tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được xây dựng theo hướng giữ ổn định số lượng ĐVHC các cấp và hạn chế chia tách làm tăng ĐVHC các cấp. Đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng và quy

---

[17] Theo quy định thì cơ quan thống kê chỉ tính và cung cấp số liệu về dân số trung bình theo năm (không tính đến thời điểm ngày 31/12 hằng năm).

[18] Đối với cấp tỉnh, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, việc thành lập Hội đồng thẩm định đối với sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã được Bộ Nội vụ thực hiện trong giai đoạn 2019-2021 và có kết quả tích cực.

định của Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì việc sắp xếp ĐVHC và việc phát triển đô thị phải tính đến các yếu tố đặc thù, theo đó cần sửa đổi Điều 31 (về điều khoản áp dụng) theo hướng:

a) Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC phải đạt các tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Chương I của Nghị quyết, trừ những trường hợp sau đây:

- Trường hợp nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số từ 02 ĐVHC cùng cấp trở lên để giảm số ĐVHC cùng cấp thì không áp dụng tiêu chuẩn quy định tại Chương I Nghị quyết;

- Trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng 01 ĐVHC cùng cấp hoặc việc điều chỉnh địa giới để thành lập ĐVHC đô thị mà không làm tăng đơn vị hành chính thì tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên, không áp dụng tiêu chuẩn về số ĐVHC trực thuộc, các tiêu chuẩn còn lại phải đạt quy định tại Chương I của Nghị quyết.

- Trường hợp đặc biệt phải thành lập hoặc điều chỉnh địa giới ĐVHC để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia hoặc để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch thì việc thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo từng trường hợp cụ thể trước khi đạt được những tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết.

b) Bổ sung quy định về thời hạn thực hiện phân loại ĐVHC sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC. Theo đó, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành, thì ĐVHC phải được phân loại theo quy định tại Nghị quyết; đồng thời quy định rõ việc áp dụng loại của các ĐVHC này trong thời gian chưa tiến hành phân loại.

3. Quy định về điều khoản chuyển tiếp

Từ năm 1993 đến nay, thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phân công, Ủy ban Dân tộc đã ban hành các Quyết định công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao. Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã quy định nhiều nội dung liên quan về ĐVHC miền núi, vùng cao làm cơ sở cho việc xác định tiêu chuẩn và phân loại ĐVHC. Tuy nhiên, đến nay, theo ý kiến của Ủy ban Dân tộc thì các văn bản pháp luật về công tác dân tộc, miền núi (trong đó có việc công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao) đang được tổng kết, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Để bảo đảm việc áp dụng Nghị quyết không bị gián đoạn, thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, dự thảo Nghị quyết bổ sung

quy định về điều khoản chuyển tiếp "Việc xác định ĐVHC miền núi, vùng cao thực hiện theo các quy định của cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định của pháp luật".

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị có nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Vì vậy, để thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 tạo sự đồng bộ, thuận lợi trong quá trình thực hiện việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC trong thời gian tới, Bộ Nội vụ kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về các nội dung sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung làm rõ quy định về phân loại đô thị trong trường hợp phân loại để thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC đô thị.

1.2. Quy định rõ trường hợp đặc biệt, đặc thù, hải đảo khi thực hiện đánh giá phân loại đô thị làm cơ sở thành lập mới ĐVHC đô thị.

2. Ban hành Nghị quyết sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội khóa XIII "đẩy mạnh sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp" (mục III.2.4 Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng) và để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đề xuất đồng thời với việc thực hiện các trình tự, thủ tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sẽ xây dựng và gửi dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để có căn cứ trình Bộ Chính trị thông qua (riêng đối với cấp tỉnh, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong giai đoạn 2022-2025, Chính phủ chỉ đạo việc nghiên cứu, đánh giá tổng kết về cơ sở lý luận, thực tiễn, bảo đảm tính khả thi trình Bộ Chính trị và Trung ương xem xét cho chủ trương làm điểm vào thời điểm thích hợp sau năm 2025). Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với tiêu chuẩn mới của ĐVHC tại Nghị quyết sửa đổi, bổ sung.

Trên đây là Báo cáo tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Chính phủ./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CQĐP.

Phạm Thị Thanh Trà